TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	*Hoa Lư, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Đinh Trường G, sinh năm: 1991

Đều trú tại: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Trường G và chị Phạm Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Đinh Mạnh Tr, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, mức cấp dưỡng là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2022. Anh G có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết, anh G, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T phải nộp 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002111 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Oanh